TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-KDTM	*Từ Sơn, ngày 20 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10/3/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải Q toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 46/2022/TLST-DS ngày 14/02/2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải Q toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Số 442 N, phường 5, quận 3, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – Nhân viên xử lý nợ theo giấy ủy quyền số 112/UQ-CNTL.23 ngày 16/01/2023 của bà Phạm Thị Th- Giám đốc xử lý nợ và giấy ủy quyền số 69/UQ.QLN.22 ngày 20/01/2022 của ông Từ Tiến Ph- Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP A.

Bị đơn: Ông Dương Văn C, sinh năm 1972.

Bà Vũ Thị Q, sinh năm 1975.

Cùng HKTT: Khu phố Th, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bà Q ủy quyền cho ông C đại diện

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Dương Văn C, bà Vũ Thị Q phải thanh toán trả ngay Ngân hàng TMCP A số nợ gốc là 2.696.000.000đ; tiền lãi tính đến hết ngày 10/3/2023 là 279.928.440đ, tổng cộng 2.975.928.440đ. (Hai tỷ chín trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi đồng)

Ông C, bà Q phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP A theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng số BAN.CN.518.031121 ngày 03/11/2021; biên bản thỏa thuận; thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung cùng ngày 03/11/2021 và 06 khế ước nhận nợ liên quan đến hợp đồng cấp tín dụng nêu trên (gồm khế ước số 02-351809219 ngày 06/01/2022; số 03-351810599 ngày 06/01/2022; số 04-355905369 ngày 28/02/2022; số 05-358973049 ngày 07/4/2022; số 06-

359056099 ngày 08/4/2022; số 07-361006059 ngày 04/5/2022) đã ký giữa hai bên kể từ ngày 11/3/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Trường hợp ông C, bà Q không trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký giữa hai bên là quyền sử dụng thửa đất số 51, tờ bản đồ 14, diện tích 164.3 m^2 cùng tài sản gắn liền với đất tại thôn Đồng Kỵ, xã Đồng Quang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu phố Thanh Bình, phường Đồng Kỵ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 499395, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2417 do UBND huyện Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn) cấp ngày 18/4/2007 mang tên ông Dương Văn C, bà Vũ Thị Q theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Án phí: Giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông C, bà Q là 11.439.800đ (Mười một triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn tám trăm đồng) do ông C, bà Q có đơn xin giảm án phí có xác nhận của UBND phường Đồng Kỵ.

Ông C, bà Q phải chịu 34.319.500đ (Ba mươi bốn triệu ba trăm mười chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP A 44.500.000đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003977 ngày 10/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn.

Về chi phí tố tụng: Ông C, bà Q phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền xem xét thẩm định tại chỗ.

Ông C, bà Q phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 3.000.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng TMCP A được nhận lại 3.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ do ông C, bà Q trả.

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Q định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND TP Từ Sơn,
- Chi cục THA dân sự TP Từ Sơn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoàn